

Bản án số: 379/2024/HS-PT
Ngày: 30-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân
2. Bà Đoàn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 313/2024/HSPT ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Vũ Hà T do có kháng cáo của bị cáo Hà T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2024/HS-ST ngày 07-8-2024 của Tòa án nhân dân Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Vũ Hà T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 17/5/2004 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 43 đường B6, khu K, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 43 đường B6, khu K, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: sinh viên; con ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị T2, sinh năm 1967; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 17/10/2023 (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa:

Luật sư Trần Văn N, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV C & Công sự bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vũ Hà T (có mặt tại phiên tòa).

- Trong vụ án này còn có các bị cáo: Nguyễn Văn T3, Dương Hoàng Việt

T4, Trần Văn P, Nguyễn Hải L, Nguyễn Nhật R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn An V, ông Võ Tuấn K5, Ông Trần Trọng V1, Ông Trần Đình M, Bà Trần Thị Trúc L5 không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 40 phút ngày 24/6/2023, Công an phường L3, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra lưu trú tại hộ kinh doanh phòng cho thuê P5, số 97 đường B5, phường L3, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh và yêu cầu Nguyễn Nhật R là quản lý phòng cho thuê đi theo để chứng kiến việc kiểm tra. Khi tổ công tác đến trước cửa Phòng 503 thì nghe có tiếng nhạc lớn, nghi vấn có sự việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thời điểm này, cửa phòng 503 khóa trái, khi tổ công tác vào được bên trong các đối tượng trong phòng đã leo qua cửa sổ phòng và cửa sổ phòng vệ sinh tẩu thoát. Tổ công tác tiến hành truy đuổi và yêu cầu 08 thanh niên bao gồm: Mai Quốc A5, Dương Hoàng Việt T4, Trần Văn P, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn An V, Trần Trọng V1, Võ Tuấn K5, Trần Đình M quay trở lại phòng khách sạn 503. Dưới sự chứng kiến của Nguyễn Nhật R và 08 đối tượng trên, tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện trong tủ lạnh trong phòng có một tô sứ màu trắng chứa nước màu vàng nghi vấn là ma túy nên thu giữ cho vào chai nhựa, niêm phong. Và còn thu giữ: 01 vỏ gói nylon in chữ Camellia ở trên sàn, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quán thành dạng ống trên sàn nhà và sàn phòng vệ sinh, 01 thẻ nhựa, 01 máy đánh nhạc hiệu Serato, 02 bộ loa màu đen, 02 đèn nháy. Tổ công tác tiến hành đưa các đối tượng trên cùng vật chứng về trụ sở Công an làm rõ.

Ngoài ra đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 24/6/2023, Cơ quan điều tra tiến hành đưa Nguyễn Nhật R và 08 đối tượng trên cùng Nguyễn Hải L là người đứng tên trên giấy đăng ký hộ kinh doanh đến Phòng 503 để khám nghiệm hiện R. Qua kiểm tra, phát hiện trên mái tôn nhà số 93 B5, đối diện cửa sổ phòng 503 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu.

Tiếp tục khám xét khẩn cấp khách sạn P5, số 97 đường B5. Tại phòng 501 thu giữ: trên mặt bàn trang điểm 01 bộ loa (gồm 01 thùng loa chính và 02 loa nhỏ màu đen), tại học tủ bàn trang điểm có 01 đĩa sứ màu trắng đựng 03 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 02 đoạn ống hút nhựa. Tại phòng 505 thu giữ: trên mặt bàn trang điểm 01 bộ loa (gồm 02 thùng loa chính và 03 loa nhỏ màu đen), tại học tủ bàn trang điểm có 01 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ nhựa, 01 đèn nháy. Tại phòng 603 thu giữ tại ngăn trái tủ gỗ 01 bộ loa (gồm 01 thùng loa chính và 02 loa nhỏ màu đen), 01 đèn nháy.

Tại bản Kết luận giám định số 6893/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Chất lỏng màu vàng trong 01 chai nhựa được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay,

các chữ ký ghi tên Nguyễn An V, Võ Tuấn K5, Trần Văn P, Mai Quốc A5, Trần Trọng V1, Dương Hoàng Việt T4, Trần Đình M, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Nhật R và hình dấu Công an phường L3, Quận O có thể tích 138ml, có MDMA, Nimetazepam. Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các dấu vân tay, các chữ ký ghi tên Nguyễn An V, Võ Tuấn K5, Trần Đình M, Nguyễn Vũ Hà T, Nguyễn Nhật R, Nguyễn Hải L và hình dấu Công an phường L3, Quận O là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0986 gam loại Ketamine. Tại bản Kết luận giám định số 5888/KL- KTHS ngày 25/9/2023 của Phân viện khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: hàm lượng trong 138 ml chất lỏng màu vàng có chứa 0,1292 gam MDMA, không xác định được khối lượng Nimetazepam trong mẫu chất lỏng trên do không có mẫu chuẩn (theo Kết luận giám định số 6893/KL-KTHS ngày 30/6/2023).

Qua truy xét, ngày 17/10/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Văn T3 đến làm việc, lấy lời khai, làm rõ các hành vi liên quan.

Kết quả điều tra, đã xác định được:

Nguyễn Hải L thuê nhà số 97 đường B5, phường L3, Quận O và là người đứng tên trên giấy chứng nhận hộ kinh doanh phòng cho thuê P5 để cho khách thuê phòng, hợp đồng thuê nhà được lập ngày 25/3/2023. Ngày 28/3/2023, L tiếp nhận kinh doanh khách sạn, Nguyễn Nhật R làm lễ tân từ thời chủ cũ tên P6 (không rõ lai lịch) và được L tiếp tục nhận làm việc. R cho L biết chủ trước của khách sạn có cho khách thuê các phòng 501, 503, 505, 603 cho khách “bay” nghĩa là để sử dụng ma túy với giá cao hơn, còn các phòng bình thường giá từ 300.000 đến 500.000 đồng. L thỏa thuận với R giá cho thuê các phòng sử dụng ma túy từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng, R tự báo giá với khách thêm 300.000 đồng để hưởng lợi riêng. Do từng làm việc trước đó nên khách đặt phòng sử dụng ma túy là khách của R, R trực tiếp nhận khách. L làm lễ tân ca sáng từ 09 giờ đến 21 giờ tối hàng ngày, R làm ca tối từ 21 giờ ngày hôm trước đến 09 giờ sáng ngày hôm sau, nếu khách trực tiếp tới thuê phòng ca nào thì ca đó nhận khách, nếu khách thuê phòng của R thì khi giao ca, R đưa tiền cho L có ký nhận đầy đủ ở sổ lễ tân.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, Trần Đình M, Dương Hoàng Việt T4, Trần Văn P, Nguyễn Vũ Hà T, Mai Quốc A5, Nguyễn Văn T3, Nghĩa (không rõ lai lịch), H5 (không rõ lai lịch) ngồi uống cà phê tại đường B7, quận B. Tại đây, T3 và Quốc A5 gợi ý cả nhóm đi thuê phòng sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý, trừ M đi theo chỉ để nghe nhạc cùng nhóm. T3 là người phụ trách đặt phòng, Quốc A5 đặt ma túy, sau đó sẽ chia lại tiền, P phụ trách thuê loa và dàn nhạc DJ. Sau đó, T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Nhật R nói lấy phòng khách sạn P5 để sử dụng trái phép chất ma túy, R đồng ý. Việt T4 mượn điện thoại của Quốc A5 gọi điện thoại rủ Nguyễn An V và yêu cầu V mở loa ngoài để T4 rủ thêm Trần Trọng V1, Võ Tuấn K5 đang ngồi uống cà phê cùng V tại quận O2 đến phòng 503 cùng sử dụng ma túy thì V, V1, K5 đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T3 cùng M đến khách sạn thì được R dẫn vào phòng 503. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, 06 người gồm: T4, Quốc A5, P, Hà T, N5, T5 đi xe taxi đến khách sạn rồi được lễ tân là Nguyễn Nhật R dẫn lên phòng 503. Trong phòng 503 lúc này, đã có sẵn đĩa sứ màu trắng đựng ống hút được quán bằng tờ tiền 10.000 đồng và thẻ nhựa để ở kệ tủ trước cửa phòng vệ sinh (do khách thuê trước để lại), còn có sẵn 01 bộ loa nghe nhạc (01 thùng loa chính và 02 loa nhỏ màu đen) cùng đèn nháy. Tại đây, cả nhóm thống nhất mua ma túy Ketamine và nước vui để cùng sử dụng, Quốc A5 là người đặt mua, số lượng, giá cả do Quốc A5 tự mua rồi sẽ tính toán tiền sau cuộc chơi. P điện thoại qua ứng dụng Facebook messenger đặt thuê 01 máy chỉnh nhạc (dàn máy DJ) và 01 loa của Trần Thị Trúc L5 với giá 1.300.000 đồng/12 giờ. Khi biết T4 có gọi V qua chơi cùng nên P điện thoại cho V đến quận O2 lấy dàn máy DJ và loa đem đến khách sạn.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Quốc A5 nói N5 xuống cửa phụ của khách sạn nhận ma túy đem lên phòng để cả nhóm sử dụng. Khoảng 00 giờ ngày 24/6/2023, có Đ5 (không rõ lai lịch) lên phòng, một lúc sau có thêm V, V1, K5 cùng P6 (không rõ lai lịch) mang dàn máy đánh nhạc và loa lên phòng rồi cùng tham gia sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 40 phút ngày 24/6/2023, khi có Công an kiểm tra thì cả nhóm leo qua cửa sổ phòng và cửa sổ nhà vệ sinh bỏ chạy sang mái nhà của các nhà bên cạnh. Sau đó, công an đã truy đuổi và yêu cầu M, Quốc A5, T4, P, Hà T, V, V1, K5 quay trở lại phòng khách sạn 503 kiểm tra hành chính, phát hiện trong phòng có 01 tô sứ trắng bên trong chứa chất lỏng màu vàng (nước vui), còn 05 người đã chạy thoát là: T3, N5, T5, Đ5, P6.

Sáng ngày 24/6/2023, Cơ quan điều tra có khám nghiệm hiện trường phát hiện và thu giữ trên mái tôn nhà số 93 B5, đối diện cửa sổ phòng 503 có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy Ketamine nhưng các bị cáo đều khai nhận không biết có phải là ma túy mà Quốc A5 đã đặt mua trước đó hay không, không biết ai đã vứt bỏ trên mái nhà.

Trần Đình M khai nhận: Tại quán cà phê ở đường B7, quận B, M có mặt nhưng không biết cả nhóm đặt thuê phòng để sử dụng ma túy, M chỉ nghe là thuê phòng để nghe nhạc nên M chở T3 đến thuê phòng và tại phòng 503, M chỉ nghe nhạc mà không sử dụng ma túy.

Đối với Mai Quốc A5 sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và tách vụ án đối với Mai Quốc A5, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn An V, Võ Tuấn K5, Trần Trọng V1, Trần Đình M, quá trình điều tra xác định V, K5, V1 và M không tham gia bàn bạc thống nhất mua ma túy để sử dụng nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các đối tượng N5, T5 tham gia hùn tiền mua ma túy cùng Quốc A5, P, T4, T3, T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với 5,0986 gam ma túy loại Ketamine thu giữ trên mái tôn nhà số 93 đường B5, đối diện cửa sổ phòng 503, quá trình điều tra không có cơ sở xác định đây là ma túy của các bị nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 167/2024/HS-ST ngày 07-8-2024 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ Hà T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hà T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vũ Hà T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt các bị cáo khác như sau:

Nguyễn Văn T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T3 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng Việt T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023. Phạt bổ sung bị cáo Dương Hoàng Việt T4 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn P số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải L 08 (tám) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hải L số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật R 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Nhật R số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đồng thời Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 19/8/2024, bị cáo Nguyễn Vũ Hà T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Vũ Hà T khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản án sơ thẩm đã thể hiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh P biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Vũ Hà T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, bị cáo đồng ý góp tiền mua ma túy để cả nhóm sử dụng nhưng không tham gia một công việc gì như thuê phòng, mua ma túy, rủ rê thêm người khác cùng tham gia sử dụng ma túy, khi phạm tội bị cáo đang là sinh viên trường Đại học Kinh tế tài chính, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cần áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo cung cấp thêm tình tiết cha bị cáo là ông V5 được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, ngoài ra bị cáo tác động gia đình nộp số tiền phạt 50.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo, đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho bị cáo. Từ đó, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Hà T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vũ Hà T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Luật sư Trần Văn N trình bày: Luật sư thống nhất về tội danh và khung hình phạt xét xử đối với bị cáo Nguyễn Vũ Hà T, nhưng luật sư cho rằng mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa hôm nay có phần nghiêm khắc vì: bị cáo T đã tác động gia đình nộp lại số tiền 50.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng và vai trò của bị cáo phạm tội trong vụ án này là mờ nhạt, bị cáo có nhân thân tốt, cha mẹ bị cáo sau khi từ chiến trường Campuchia trở về đã bị di chứng của chiến tranh nên không thể có con bình thường, bị cáo được sinh ra từ việc cố gắng thụ tinh nhân tạo. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày đối đáp: Đối với ý kiến của luật sư cho rằng, cần áp dụng thêm cho bị cáo điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ vì, gia đình bị cáo nộp số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bổ sung chứ không phải là bồi thường khắc phục hậu quả nên không đủ điều kiện áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Hà T.

- Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm về hòa nhập cộng đồng và chăm sóc cha mẹ đã lớn tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1.1] Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, tại quán cà phê trên đường B7, quận B, Nguyễn Văn T3, Mai Quốc A5, Trần Đình M, Dương Hoàng Việt T4, Trần Văn P, Nguyễn Vũ Hà T, N5 (không rõ lai lịch), T5 (không rõ lai lịch) đang ngồi uống cà phê thì T3 và Quốc A5 gợi ý cả nhóm đi thuê phòng sử dụng ma túy thì cả nhóm đồng ý, trừ M đi theo chỉ để nghe nhạc cùng nhóm. T3 là người phụ trách đặt phòng, Quốc A5 đặt ma túy, sau đó sẽ chia lại tiền, P phụ trách thuê loa và dàn nhạc DJ. Sau đó, T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Nhật R nói lấy phòng khách sạn P5 để sử dụng trái phép chất ma túy thì R đồng ý. Việt T4 điện thoại rủ thêm Nguyễn An V, Trần Trọng V1, Võ Tuấn K5.

[1.2] Khoảng 21 giờ cùng ngày, T3 cùng M đến khách sạn P5 thì được lễ tân là Nguyễn Nhật R dẫn vào phòng 503 và đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, 06 người gồm: Quốc A5, Việt T4, P, Hà T, Nghĩa (không rõ lai lịch), T5 (không rõ lai lịch) đi xe taxi đến khách sạn và được Nhật R dẫn lên phòng 503. Tại đây, cả nhóm thống nhất mua ma túy Ketamine và nước vui để cùng sử dụng và Quốc A5 là người đặt mua ma túy, còn P điện thoại đặt thuê 01 máy chỉnh nhạc (dàn máy DJ), 01 loa.

[1.3] Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Quốc A5 nói N5 xuống cửa phụ của khách sạn nhận ma túy đem lên phòng để cả nhóm sử dụng, đến khoảng 00 giờ

ngày 24/6/2023, có Đ5 (không rõ lai lịch) lên phòng, một lúc sau có thêm V, V1, K5 cùng P5 (không rõ lai lịch) mang dàn máy đánh nhạc và loa lên phòng rồi cùng tham gia sử dụng ma túy. Đến 00 giờ 40 phút ngày 24/6/2023, Công an kiểm tra thì cả nhóm leo qua cửa sổ phòng và cửa sổ nhà vệ sinh bỏ chạy sang mái nhà của các nhà bên cạnh. Sau đó, công an đã truy đuổi và yêu cầu M, Quốc A5, T4, P, Hà T, V, V1, K5 quay trở lại phòng khách sạn 503 kiểm tra hành chính, P hiện trong phòng có 01 tô sứ trắng bên trong chứa chất lỏng màu vàng (qua giám định xác định có thể tích 138ml, có MDMA, Nimetazepam và qua giám định hàm lượng đã xác định khối lượng là 0,1292 gam MDMA).

[1.4] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Vũ Hà T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Ngày 07/8/2024 Tòa án xét xử sơ thẩm, đến ngày 19/8/2024, bị cáo Nguyễn Vũ Hà T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên hợp lệ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước và xâm phạm đến sức khỏe của người sử dụng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử còn xem xét đến tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo.

[3.1] Về vai trò của bị cáo: Trong các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị xử lý trong vụ án này thì bị cáo T3 vừa là người khởi xướng và là người chuẩn bị phòng để sử dụng ma túy nên có vai trò cao nhất; bị cáo T4 là người điện thoại rủ thêm các đối tượng khác đến cùng sử dụng ma túy nên T4 có vai trò thấp hơn bị cáo T3; bị cáo P thuê loa, dàn chỉnh nhạc DJ nên có vai trò thấp hơn bị cáo T4; còn bị cáo T không thực hiện công việc chuẩn bị nào, tuy vậy vẫn đồng ý sử dụng ma túy và chia tiền mua ma túy nên bị cáo đồng phạm với các bị cáo nêu trên, nhưng có vị trí, vai trò thấp nhất trong nhóm.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Hà T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ này.

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bổ sung đối với

bị cáo, nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, gia đình bị cáo T xuất trình thêm tình tiết cha bị cáo là ông V5 được tặng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên cũng cần cho bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3.3] Bị cáo Hà T có nhân thân tốt.

[3.4] Với hành vi phạm tội, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo như đã nêu ở trên thì mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần giảm một phần mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Hà T. Điều này cũng phù hợp với lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Ngày 26/9/2024, gia đình bị cáo Hà T đã nộp số tiền 50.000.000 đồng để cản trừ vào số tiền mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy, để thuận lợi cho việc thi hành án, cần cản trừ số tiền này vào số tiền xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hà T không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 345; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vũ Hà T và sửa bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ Hà T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Vũ Hà T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2023.

Xử phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Vũ Hà T phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được cản trừ vào số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) theo Biên lai số 0041354 ngày 26/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Vũ Hà T không phải nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 1; (1)
- P.PC 53- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận 1; (2)
- TAND Quận 1; (2)
- Công an Quận 1; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4)

Ngô Ngọc Thắng